

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
***Ban hành Quy định Xây dựng và Quản lý các nhiệm vụ hợp tác quốc tế***  
***về khoa học và công nghệ theo Nghị định thư***

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/1/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 54/2003/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế và Chánh Văn phòng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định Xây dựng và Quản lý các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo Nghị định thư".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các Ông Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

# QUY ĐỊNH VỀ VIỆC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CÁC NHIỆM VỤ

## HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO NGHỊ ĐỊNH THƯ

(Kèm theo Quyết định số 14/2005/QĐ-BKHCN, ngày 08/09/2005

của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng cho các nhiệm vụ hợp tác về khoa học và công nghệ giữa các tổ chức khoa học và công nghệ và các doanh nghiệp của Việt Nam với các đối tác nước ngoài được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (hoặc đại diện cơ quan có thẩm quyền được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ uỷ quyền) ký kết trong các nghị định thư (dưới đây gọi là Nhiệm vụ Nghị định thư).

2. Nghị định thư trong Quy định này gồm:

- Các văn bản cam kết, thoả thuận của lãnh đạo Nhà nước với các đối tác nước ngoài và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện,
- Các biên bản khoá họp của các Uỷ ban, Tiểu ban hỗn hợp, thông báo chính thức của các điều phối viên về hợp tác khoa học và công nghệ giữa Việt Nam với các nước,
- Các văn bản thoả thuận được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc đại diện cơ quan có thẩm quyền được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ uỷ quyền ký kết với các đối tác nước ngoài,
- Các biên bản cuộc họp các Uỷ ban chuyên trách về khoa học và công nghệ của các tổ chức hợp tác đa phương mà Việt Nam là thành viên.

##### Điều 2. Mục tiêu của các Nhiệm vụ Nghị định thư

Các Nhiệm vụ Nghị định thư có các mục tiêu sau đây:

- Hỗ trợ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nước giải quyết các vấn đề khoa học quan trọng, phục vụ phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế;

2. Hỗ trợ các nhà khoa học trong nước tiếp cận nhanh với các nghiên cứu khoa học mà các nước đã hoặc đang tiến hành nhằm rút ngắn thời gian nghiên cứu trong nước hoặc giúp giải quyết các vấn đề nghiên cứu mà trong nước đang gặp khó khăn;
3. Tranh thủ thông tin, bí quyết công nghệ, đặc biệt là công nghệ nguồn và công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên từ nước ngoài nhằm tiếp thu và cải tiến công nghệ, góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm trong nước;
4. Tranh thủ sự hỗ trợ về đầu tư trang thiết bị khoa học tiên tiến của nước ngoài nhằm nâng cao hạ tầng cơ sở nghiên cứu của các cơ quan khoa học trong nước, hoặc nhằm phân tích các mẫu phức tạp mà trong nước chưa có điều kiện thực hiện;
5. Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của Việt Nam theo tiêu chuẩn quốc tế;
6. Hỗ trợ hợp tác khoa học và công nghệ với các đối tác hữu nghị truyền thống và đặc biệt của Việt Nam, mở rộng giao lưu và hội nhập quốc tế của cộng đồng khoa học và công nghệ Việt Nam với khu vực và thế giới, tham gia với tư cách là một bộ phận quan trọng trong hoạt động đối ngoại của đất nước.

### **Điều 3. Các nguồn hình thành Nhiệm vụ Nghị định thư**

1. Các cam kết, thoả thuận của lãnh đạo Nhà nước với các đối tác nước ngoài và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện.
2. Các đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm thuộc các chương trình khoa học và công nghệ và đề tài, dự án độc lập cấp Nhà nước có nhu cầu hợp tác quốc tế trong việc tìm kiếm đối tác hay thực hiện một số nội dung hợp tác nghiên cứu chung.
3. Các nhiệm vụ nhằm khai thác thế mạnh, kinh nghiệm của các nước để giải quyết những vấn đề cấp bách của Việt Nam (thiên tai, dịch hoạ, ...).
4. Các đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi là cơ quan chủ quản), tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nhằm phát triển khoa học và công nghệ trong nước.

5. Các đề xuất của các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức khoa học và công nghệ và các nhà khoa học nước ngoài.

6. Một số nguồn đề xuất khác.

## **Chương II**

### **XÂY DỰNG VÀ XÉT DUYỆT KINH PHÍ**

#### **HỖ TRỢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGHỊ ĐỊNH THƯ**

##### **Điều 4. Xây dựng Nhiệm vụ Nghị định thư**

1. Theo tiến độ xây dựng kế hoạch hàng năm, căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của đất nước, kế hoạch 5 năm về phát triển khoa học và công nghệ, yêu cầu thực tiễn và các nguồn hình thành quy định tại Điều 3 của Quy định này, các cơ quan chủ quản, các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp đề xuất các nhiệm vụ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trên cơ sở các nhiệm vụ được đề xuất quy định tại Khoản 1 của Điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp, hỗ trợ tìm đối tác nước ngoài (khi có yêu cầu), tiến hành đàm phán và ký kết trong các nghị định thư.

3. Các Nhiệm vụ Nghị định thư sau khi được đàm phán và ký kết sẽ được thông báo cho các cơ quan chủ quản, các cơ quan chủ trì nhiệm vụ (tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp) và các cơ quan liên quan để bố trí vào kế hoạch và tổ chức thực hiện.

4. Các cơ quan chủ trì Nhiệm vụ Nghị định thư có trách nhiệm thoả thuận cụ thể, đảm bảo về nội dung, kế hoạch và điều kiện thực hiện với đối tác nước ngoài để triển khai nhiệm vụ.

##### **Điều 5. Xét duyệt kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học để triển khai Nhiệm vụ Nghị định thư**

1. Theo tiến độ xây dựng kế hoạch hàng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ kinh phí đối ứng từ ngân sách sự nghiệp khoa học cho một số Nhiệm vụ Nghị định thư theo phương thức giao trực tiếp.

2. Những Nhiệm vụ nghị định thư có nội dung sau đây được ưu tiên xem xét hỗ trợ kinh phí đối ứng:

- a) Nhiệm vụ do lãnh đạo Nhà nước thoả thuận với các đối tác nước ngoài và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện;
- b) Nhiệm vụ góp phần giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ có tính mới, tính tiên tiến, đang được quan tâm trong nước nhưng chưa triển khai nghiên cứu hoặc nghiên cứu chưa có kết quả;
- c) Nhiệm vụ tranh thủ được nhiều sự hỗ trợ của nước ngoài để nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam về tri thức khoa học, bí quyết công nghệ, trang thiết bị khoa học tiên tiến, đào tạo, chuyển giao kết quả nghiên cứu;
- d) Nhiệm vụ tranh thủ được nhiều sự hỗ trợ của các nước để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp Việt Nam;
- đ). Nhiệm vụ có đối tác nước ngoài là các cơ sở khoa học và công nghệ tiên tiến, có tầm cỡ quốc tế và chủ nhiệm Nhiệm vụ có uy tín quốc tế cao.

3. Hồ sơ xét duyệt kinh phí đối ứng cho Nhiệm vụ Nghị định thư gồm:

- a) Công văn của Cơ quan chủ quản đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kinh phí đối ứng từ ngân sách sự nghiệp khoa học cho Nhiệm vụ;
- b) Thuyết minh chi tiết về Nhiệm vụ Nghị định thư theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này;
- c) Các văn bản có liên quan (có thể đóng thành một quyển) gồm:
  - Nghị định thư phê duyệt nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy định này;
  - Văn bản ký kết, thoả thuận giữa cơ quan chủ trì Việt Nam với đối tác nước ngoài về nội dung, kế hoạch và điều kiện triển khai thực hiện Nhiệm vụ;
  - Các công văn, giấy tờ có liên quan khác.

4. Thủ tục xét duyệt hỗ trợ kinh phí cho Nhiệm vụ Nghị định thư:

- a) Căn cứ vào các quy định tại Khoản 2 Điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Danh mục các Nhiệm vụ Nghị định thư được hỗ trợ kinh phí đối ứng từ ngân